UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VCGD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/TB-HĐTD

Đông Anh, ngày 12 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO

Thời gian, địa điểm thi Vòng 2 (thi thực hành) kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc xã Đông Anh năm 2026

Căn cứ Quyết định số 8515/QĐ-UBND ngày 17/9/2026 của UBND xã Đông Anh về việc phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc xã Đông Anh năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 7465/TB-UBND ngày 21/9/2026 của UBND xã Đông Anh về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc xã Đông Anh năm 2026; Thông báo số 8583/TB-UBND ngày 19/10/2026 của UBND xã Đông Anh về việc điều chỉnh thời gian tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc xã Đông Anh năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 07/TB-HĐTD ngày 07/11/2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục xã Đông Anh về kết quả thi vòng 1 kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc xã Đông Anh năm 2026

Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục xã Đông Anh năm 2026 thông báo thời gian, địa điểm thi vòng 2 – kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc xã Đông Anh. cụ thể như sau:

1. Thời gian: từ ngày 14/11/2026 (thứ Bảy)

- Ca thi 01: Buổi sáng từ 07h00 đến 12h00

- Ca thi 02: Buổi chiều từ 13h30 đến 18h00

(Có danh sách thí sinh theo ca thi kèm theo)

Đề nghị thí sinh có mặt tại địa điểm thi **trước giờ bắt đầu ca thi ít nhất 30 phút**, mang theo Thẻ căn cước/Căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp có ảnh để kiểm tra, đối chiếu thông tin và thực hiện các thủ tục dự thi theo quy định.

2. Địa điểm thi

Trường TH và THCS Cổ Loa (phân hiệu THCS)

(thôn Hồng Lạc, xã Đông Anh, thành phố Hà Nội)

(Có sơ đồ phòng thi kèm theo)

3. Tổ chức thực hiện

Đề nghị các thí sinh chủ động kiểm tra ca thi, số báo danh, phòng thi; có mặt đúng thời gian, địa điểm quy định và chấp hành nghiêm túc Nội quy kỳ thi.

Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục xã Đông Anh năm 2026 thông báo để các thí sinh và cơ quan, đơn vị có liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thí sinh đăng ký dự tuyển;
- Lãnh đạo UBND Xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Xã;
- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Xã;
- Lưu: HĐTD.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Thị Lương

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 01
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
1	Ca sáng	1	DA002	Trần Thị Mai	Anh	28/10/1998	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	Phòng chuẩn bị số 01
1		2	DA010	Hoàng Ngọc	Ánh	16/10/2004	Nữ	GVMN		
1		3	DA011	Nguyễn Thị Thảo	Chi	04/05/2005	Nữ	GVMN		
1		4	DA018	Ngô Thị	Hà	08/09/1995	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
1		5	DA019	Bùi Thanh	Hà	17/06/1994	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
1		6	DA021	Lê Thị Dương	Hằng	19/10/2005	Nữ	GVMN		
1		7	DA022	Đồng Thị	Hằng	16/10/2001	Nữ	GVMN		
1	Ca chiều	1	DA025	Lê Thị Thu	Hiền	11/09/1999	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
1		2	DA029	Đào Mai	Hoa	14/10//1995	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
1		3	DA034	Trần Thị	Hoài	28/05/1997	Nữ	GVMN		
1		4	DA035	Nguyễn Thị	Hoan	19/11/1987	Nữ	GVMN	Con bệnh binh	
1		5	DA040	Hoàng Thị Thu	Hương	06/12/2004	Nữ	GVMN		
1		6	DA041	Trần Thanh	Hương	28/09/2004	Nữ	GVMN		
1		7	DA044	Nguyễn Thu	Hường	19/03/1997	Nữ	GVMN		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 02
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
2	Ca sáng	1	DA046	Nguyễn Thị	Hường	24/08/2004	Nữ	GVMN		Phòng chuẩn bị số 01
2		2	DA049	Nguyễn Minh	Huyền	20/09/2001	Nữ	GVMN		
2		3	DA056	Nguyễn Thị	Linh	04/01/1993	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
2		4	DA072	Ngô Thị	Nhung	22/10/2005	Nữ	GVMN		
2		5	DA075	Đỗ Thị	Nụ	11/03/2004	Nữ	GVMN		
2		6	DA076	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh	19/05/1995	Nữ	GVMN		
2		7	DA079	Nguyễn Thị Bích	Phương	18/10/1997	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
2	Ca chiều	1	DA084	Nguyễn Thu	Quỳnh	11/01/2004	Nữ	GVMN		
2		2	DA090	Đào Thị	Thu	22/04/2001	Nữ	GVMN		
2		3	DA093	Phạm Thị Huyền	Thương	20/04/1995	Nữ	GVMN		
2		4	DA099	Đào Thị	Thủy	07/12/1995	Nữ	GVMN		
2		5	DA100	Lê Thu	Thủy	16/10/1996	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
2		6	DA102	Ngô Thị	Tiên	01/10/1994	Nữ	GVMN	DTTS	
2		7	DA103	Nghiêm Thị	Tình	21/11/1991	Nữ	GVMN		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 03
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
3	Ca sáng	1	DA104	Nguyễn Thị	Toàn	22/05/2000	Nữ	GVMN		Phòng chuẩn bị số 01
3		2	DA105	Trần Thị Thu	Trang	01/06/2003	Nữ	GVMN		
3		3	DA118	Nguyễn Thanh	Tú	13/12/2005	Nữ	GVMN		
3		4	DA128	Nguyễn Hải	Yến	03/10/2004	Nữ	GVMN		
3		5	DA129	Vũ Hải	Yến	11/02/2005	Nữ	GVMN	DTTS	
3		6	DA311	Nguyễn Thị	Lý	09/10/1990	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
3		7	DA312	Công Thị	Thúy	27/05/1998	Nữ	GVMN		
3	Ca chiều	1	DA313	Cao Thị	Sinh	25/06/1993	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
3		2	DA314	Lê Thị Minh	Tâm	10/09/2002	Nữ	GVMN		
3		3	DA315	Trần Thị	Mơ	12/04/1994	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
3		4	DA316	Trần Thu	Hà	29/04/2004	Nữ	GVMN		
3		5	DA317	Lê Thị Hải	Yến	22/06/2005	Nữ	GVMN		
3		6	DA318	Đinh Thị	Hiện	06/01/1996	Nữ	GVMN		
3		7	DA319	Nguyễn Phương	Thảo	08/04/2001	Nữ	GVMN		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 04
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
4	Ca sáng	1	DA320	Nguyễn Thị	Hợi	22/05/1995	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	Phòng chuẩn bị số 01
4		2	DA321	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	04/08/2003	Nữ	GVMN		
4		3	DA322	Nguyễn Thị	Diễn	07/11/1987	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
4		4	DA323	Ngô Bích	Hồng	21/08/1995	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
4		5	DA324	Nguyễn Thị	Yến	06/07/2005	Nữ	GVMN		
4		6	DA325	Nguyễn Thị	Bích	30/09/2002	Nữ	GVMN		
4		7	DA326	Đinh Thị	Nghĩa	26/12/2002	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
4	Ca chiều	1	DA327	Quách Thị Huyền	My	01/02/2003	Nữ	GVMN	DTTS	
4		2	DA328	Nguyễn Thị Thu	Uyên	01/10/2003	Nữ	GVMN		
4		3	DA329	Lê Hải	Hương	28/02/1994	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
4		4	DA330	Lê Phương	Linh	14/06/1996	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
4		5	DA331	Đỗ Thanh	Tuấn	16/11/1986	Nữ	GVMN		
4		6	DA332	Nguyễn Thị	Hường	06/10/1996	Nữ	GVMN		
4		7	DA333	Phan Thị	Hậu	15/03/1993	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 05
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
5	Ca sáng	1	DA334	Nguyễn Thị Bích	Thảo	28/01/2000	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	Phòng chuẩn bị số 01
5		2	DA335	Trần Thị	Thuận	08/07/1996	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
5		3	DA336	Dương Thanh	An	12/05/1993	Nữ	GVMN		
5		4	DA337	Trần Thị Mỹ	Linh	27/04/1996	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
5		5	DA338	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	01/01/1997	Nữ	GVMN		
5		6	DA339	Đặng Thị	Huệ	17/07/1997	Nữ	GVMN		
5		7	DA340	Nguyễn Thị	Thảo	22/12/1989	Nữ	GVMN		
5	Ca chiều	1	DA341	Ma Thị	Chúc	25/04/1996	Nữ	GVMN	DTTS	
5		2	DA342	Nguyễn Thanh	Mai	13/06/1998	Nữ	GVMN		
5		3	DA343	Vương Thị	Xuân	04/03/1994	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
5		4	DA344	Hoàng Thị Phương	Anh	14/11/1993	Nữ	GVMN		
5		5	DA345	Nguyễn Thị	Oanh	03/04/1994	Nữ	GVMN		
5		6	DA346	Trần Thị Kim	Chi	05/01/1989	Nữ	GVMN		
5		7	DA347	Vương Thu	Hương	09/11/1997	Nữ	GVMN		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 06
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
6	Ca sáng	1	DA348	Lê Thị	Thanh	20/12/1990	Nữ	GVMN		
6		2	DA349	Lê Thị	Hằng	17/06/2003	Nữ	GVMN		
6		3	DA350	Hoàng Thu	Ngân	21/09/1998	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
6		4	DA351	Vũ Thị	Thủy	07/11/2005	Nữ	GVMN		
6		5	DA352	Chu Thị	Chang	15/10/1990	Nữ	GVMN		
6		6	DA353	Hoàng Thị	Hà	05/09/1987	Nữ	GVMN		
6	Ca chiều	1	DA354	Nguyễn Thị	Huế	27/11/2004	Nữ	GVMN		Phòng chuẩn bị số 01
6		2	DA355	Nguyễn Thị Thu	Hà	28/03/1995	Nữ	GVMN		
6		3	DA356	Nguyễn Thị	Hoa	24/02/1990	Nữ	GVMN		
6		4	DA357	Quản Thanh	Loan	05/10/1996	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
6		5	DA358	Nguyễn Thị Thu	Nga	19/08/2000	Nữ	GVMN		
6		6	DA359	Dương Thị Tú	Chinh	01/10/2005	Nữ	GVMN		
6		7	DA360	Lê Minh	Chi	10/09/2005	Nữ	GVMN		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 07
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
7	Ca sáng	1	DA361	Nguyễn Thị Huyền	Trang	23/02/2005	Nữ	GVMN		phòng chuẩn bị số 01
7		2	DA362	Hà Minh	Ngọc	03/11/1996	Nữ	GVMN	DTTS	
7		3	DA363	Nguyễn Thị	Lâm	20/01/1993	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
7		4	DA364	Tạ Thị	Yến	10/06/1996	Nữ	GVMN		
7		5	DA365	Bùi Khánh	Linh	08/07/2005	Nữ	GVMN		
7		6	DA366	Nguyễn Thị Minh	Dưỡng	09/03/1994	Nữ	GVMN		
7	Ca chiều	1	DA367	Nguyễn Phạm Quỳnh	Linh	22/10/2002	Nữ	GVMN		
7		2	DA368	Lê Thị Tường	Vi	15/10/2003	Nữ	GVMN		
7		3	DA369	Lê Thị Thu	Trang	20/02/1990	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
7		4	DA370	Lê Thị Ny	Na	27/08/1998	Nữ	GVMN		
7		5	DA371	Lê Thị	Thủy	29/09/2003	Nữ	GVMN		
7		6	DA372	Đặng Thị	Giang	24/10/1992	Nữ	GVMN		
7		7	DA373	Hoàng Lê	Na	13/11/2004	Nữ	GVMN	DTTS	

UBND XÃ ĐỒNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 08
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
8	Ca sáng	1	DA374	Lê Hoàng	Mai	23/06/2003	Nữ	GVMN		phòng chuẩn bị số 01
8		2	DA375	Trần Thị Ngọc	Thúy	06/05/1990	Nữ	GVMN		
8		3	DA376	Ngô Thị Thu	Thủy	14/08/1995	Nữ	GVMN		
8		4	DA377	Dương Thị	Hằng	16/11/1998	Nữ	GVMN		
8		5	DA378	Lê Thùy	Nguyên	21/11/2005	Nữ	GVMN		
8		6	DA379	Vũ Thị	Thu	15/08/1993	Nữ	GVMN		
8	Ca chiều	1	DA380	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	20/05/2003	Nữ	GVMN		
8		2	DA381	Giáp Thị Thanh	Hòa	27/11/1985	Nữ	GVMN	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
8		3	DA382	Ngô Thị Thanh	Huyền	21/05/2001	Nữ	GVMN		
8		4	DA383	Vương Hoài	Thu	18/06/2000	Nữ	GVMN		
8		5	DA384	Dương Quỳnh	Anh	22/04/2004	Nữ	GVMN		
8		6	DA385	Dương Thị	Vân	21/02/2003	Nữ	GVMN		
8		7	DA386	Nguyễn Thị Phương	Thảo	16/07/1995	Nữ	GVMN		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 09
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
9	Ca sáng	1	DA134	Nguyễn Hà	Anh	08/10/2003	Nữ	GVTH		phòng chuẩn bị số 02
9		2	DA138	Đinh Thị Ngọc	Ánh	27/12/1996	Nữ	GVTH		
9		3	DA141	Nguyễn Thu	Hằng	13/07/2002	Nữ	GVTH		
9		4	DA142	Nguyễn Thị	Hằng	09/04/2003	Nữ	GVTH		
9		5	DA143	Phạm Thị	Hạnh	31/03/1998	Nữ	GVTH		
9		6	DA146	Phạm Minh	Hồng	28/02/2003	Nữ	GVTH		
9	Ca chiều	1	DA147	Hoàng Thị Thu	Hương	01/02/1995	Nữ	GVTH	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
9		2	DA149	Nguyễn Thị	Huyền	14/01/2004	Nữ	GVTH		
9		3	DA151	Nguyễn Thùy	Linh	06/02/2003	Nữ	GVTH		
9		4	DA152	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	10/04/2003	Nữ	GVTH	DTTS	
9		5	DA154	Nguyễn Hà	My	07/06/2002	Nữ	GVTH		
9		6	DA155	Nguyễn Hà	My	10/10/2002	Nữ	GVTH		
9		7	DA156	Nguyễn Thanh	Nga	28/06/2000	Nữ	GVTH		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 10
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
10	Ca sáng	1	DA158	Ngô Phương	Nhung	15/09/2002	Nữ	GVTH		Phòng chuẩn bị số 02
10		2	DA161	Đỗ Ngọc	Ninh	01/09/2004	Nữ	GVTH		
10		3	DA163	Nguyễn Minh	Phương	30/01/2000	Nữ	GVTH		
10		4	DA164	Nguyễn Thị Ánh	Quỳnh	02/03/2002	Nữ	GVTH		
10		5	DA166	Hoàng Phương	Thanh	14/10/2003	Nữ	GVTH		
10		6	DA167	Bùi Phương	Thảo	01/10/2002	Nữ	GVTH		
10	Ca chiều	1	DA169	Đinh Thị	Thúy	30/09/1995	Nữ	GVTH		
10		2	DA170	Bùi Hà	Trang	08/08/2002	Nữ	GVTH		
10		3	DA171	Nguyễn Thị Thu	Uyên	24/10/2002	Nữ	GVTH		
10		4	DA387	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	05/10/2002	Nữ	GVTH		
10		5	DA388	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04/09/2003	Nữ	GVTH		
10		6	DA390	Nguyễn Thùy	Dương	03/12/2004	Nữ	GVTH		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 11
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
11	Ca sáng	1	DA391	Nguyễn Cao Ngọc	Dung	12/10/1999	Nữ	GVTH	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	hòng chuẩn bị số 02
11		2	DA392	Đậu Thị	Thu	13/07/1994	Nữ	GVTH		
11		3	DA393	Nguyễn Thị	Phượng	07/12/1994	Nữ	GVTH		
11		4	DA394	Nguyễn Cao Ngọc	Mai	29/08/2003	Nữ	GVTH		
11		5	DA395	Tạ Thị Thu	Hường	16/06/1987	Nữ	GVTH		
11		6	DA396	Nguyễn Phương	Xuân	31/05/2003	Nữ	GVTH		
11	Ca chiều	1	DA397	Đồng Thị Thu	Trang	18/09/2003	Nữ	GVTH		
11		2	DA398	Hoàng Quỳnh	Anh	27/06/2003	Nữ	GVTH		
11		3	DA399	Nguyễn Thị Mai	Anh	29/12/2002	Nữ	GVTH		
11		4	DA400	Đinh Thị Thùy	Trang	29/03/1997	Nữ	GVTH	DTTS	
11		5	DA401	Lê Hương	Thảo	27/02/2003	Nữ	GVTH		
11		6	DA402	Đào Thị Thùy	Trang	01/12/1999	Nữ	GVTH	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 12
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
12	Ca sáng	1	DA403	Lê Thị	Quỳnh	03/07/1995	Nữ	GVTH		Phòng chuẩn bị số 02
12		2	DA404	Nguyễn Thị	Đào	18/02/1998	Nữ	GVTH	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
12		3	DA405	Lê Khánh	Linh	19/01/2004	Nữ	GVTH		
12		4	DA406	Ngô Thị Thùy	Châm	27/11/2002	Nữ	GVTH		
12		5	DA407	Lương Thị Lan	Phương	30/03/2002	Nữ	GVTH		
12		6	DA408	Đặng Trà	My	04/02/2004	Nữ	GVTH		
12	Ca chiều	1	DA409	Nguyễn Thị	Trang	23/08/2002	Nữ	GVTH		
12		2	DA410	Phan Thị Thu	Huyền	23/10/1998	Nữ	GVTH		
12		3	DA411	Lê Thị Thùy	Linh	24/06/1999	Nữ	GVTH		
12		4	DA412	Nguyễn Bảo	Linh	06/01/2002	Nữ	GVTH		
12		5	DA413	Bùi Hồng	Thư	16/02/2003	Nữ	GVTH		
12		6	DA414	Phạm Thu	Trang	26/06/2003	Nữ	GVTH		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 13
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
13	Ca sáng	1	DA180	Vũ Thị Hà	Anh	07/03/2003	Nữ	Toán		Phòng chuẩn bị số 03
13		2	DA181	Nguyễn Thị Kim	Ánh	17/02/2001	Nữ	Toán		
13		3	DA183	Đào Anh	Châm	08/05/2002	Nữ	Toán		
13		4	DA201	Chu Thị	Hằng	25/08/1994	Nữ	Toán	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
13		5	DA202	Nguyễn Thị	Hằng	25/07/2003	Nữ	Toán		
13		6	DA214	Nguyễn Trung	Hiếu	11/03/2002	Nam	Toán		
13		7	DA227	Vũ Thị Mai	Huyền	17/10/2002	Nữ	Toán		
13	Ca chiều	1	DA228	Lê Thị Thanh	Huyền	30/03/2003	Nữ	Toán		
13		2	DA244	Lưu Thị Thùy	Linh	15/04/1998	Nữ	Toán		
13		3	DA251	Nguyễn Thị Thanh	Nam	12/12/1996	Nữ	Toán		
13		4	DA258	Nguyễn Hồng	Ngọc	09/02/2002	Nữ	Toán		
13		5	DA259	Nguyễn Thị	Ngọc	04/02/2003	Nữ	Toán		
13		6	DA264	Nguyễn Thị	Nhung	24/06/1998	Nữ	Toán	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
13		7	DA270	Hoa Quốc	Phong	05/11/2002	Nam	Toán		
13		8	DA280	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	15/08/1990	Nữ	Toán		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 14
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
14	Ca sáng	1	DA288	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	01/09/1992	Nữ	Toán		
14		2	DA294	Dương Anh	Thư	13/11/1999	Nữ	Toán		
14		3	DA297	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	01/01/1995	Nữ	Toán		
14		4	DA299	Ngô Thị	Tình	08/05/1994	Nữ	Toán		
14		5	DA300	Ngô Thu	Trà	22/05/1998	Nữ	Toán		
14		6	DA305	Dương Thị	Trinh	13/01/1994	Nữ	Toán	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
14		7	DA307	Trần Thị	Tuyến	26/05/1994	Nữ	Toán		
14	Ca chiều	1	DA310	Trương Thị	Vi	13/05/1999	Nữ	Toán		Phòng chuẩn bị số 03
14		2	DA430	Đỗ Thị	Trang	23/08/2001	Nữ	Toán		
14		3	DA431	Mai Thanh	Thảo	11/05/2003	Nữ	Toán		
14		4	DA433	Vũ Thị	Tình	12/11/2002	Nữ	Toán		
14		5	DA435	Nguyễn Thảo	Ly	01/02/2001	Nữ	Toán		
14		6	DA436	Chử Đức	Minh	21/08/2001	Nam	Toán		
14		7	DA437	Trịnh Thị Ánh	Ngọc	19/10/1997	Nữ	Toán		
14		8	DA438	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	16/12/2001	Nữ	Toán		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 15
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
15	Ca sáng	1	DA439	Trần Thu	Huyền	15/07/1999	Nữ	Toán	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
15		2	DA440	Dương Thị	Dung	27/01/2000	Nữ	Toán	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
15		3	DA441	Đinh Thảo	Nguyên	18/09/1995	Nữ	Toán		
15		4	DA444	Nguyễn Mạnh	Duy	22/09/2004	Nam	Toán		
15		5	DA446	Nguyễn Minh	Ngọc	27/02/2004	Nữ	Toán		
15		6	DA447	Lê Thị Hồng	Liên	05/01/2004	Nữ	Toán		
15		7	DA448	Hoàng Thị	Ngân	01/02/1999	Nữ	Toán		
15	Ca chiều	1	DA449	Nguyễn Thị Hồng	Thái	19/09/2003	Nữ	Toán		Phòng chuẩn bị số 03
15		2	DA450	Lê Khánh	Vy	11/01/2004	Nữ	Toán		
15		3	DA451	Nguyễn Việt	Cường	06/10/2001	Nam	Toán		
15		4	DA452	Đoàn Đình	Anh	09/03/1995	Nam	Toán		
15		5	DA453	Phạm Thùy	Dương	16/04/2003	Nữ	Toán		
15		6	DA454	Trần Thu	Hà	25/01/2002	Nữ	Toán		
15		7	DA455	Nguyễn Minh	Hương	03/10/2003	Nữ	Toán		
15		8	DA456	Hoàng Thị	Hảo	08/03/1998	Nữ	Toán		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 16
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
16	Ca sáng	1	DA457	Nguyễn Thị Thùy	Linh	09/08/2003	Nữ	Toán		Phòng chuẩn bị số 03
16		2	DA458	Bùi Hương	Giang	04/10/2004	Nữ	Toán		
16		3	DA459	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	18/12/2000	Nữ	Toán		
16		4	DA460	Hoàng Ngọc Linh	Chi	06/05/2002	Nữ	Toán		
16		5	DA461	Nguyễn Hà	Phương	17/02/2004	Nữ	Toán		
16		6	DA462	Nguyễn Mai	Huyền	10/11/2003	Nữ	Toán		
16		7	DA463	Hoàng Anh	Tuấn	27/04/2003	Nam	Toán		
16	Ca chiều	1	DA465	Nguyễn Ngọc	Lan	11/03/2002	Nữ	Toán		
16		2	DA466	Nguyễn Thị Thu	Hà	21/09/1996	Nữ	Toán	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
16		3	DA467	Hoàng Phương	Thảo	19/09/2004	Nữ	Toán		
16		4	DA468	Lương Việt	Hằng	03/08/2002	Nữ	Toán		
16		5	DA469	Nguyễn Kim	Chi	26/05/2003	Nữ	Toán		
16		6	DA470	Phạm Phương	Uyên	03/06/2004	Nữ	Toán		
16		7	DA471	Trần Thị Ngọc	Ánh	12/12/2003	Nữ	Toán		
16		8	DA472	Ngô Thị Thanh	Vân	24/05/1994	Nữ	Toán		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 17
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
17	Ca sáng	1	DA174	Nguyễn Phượng	Anh	14/08/2003	Nữ	Ngữ Văn		Phòng chuẩn bị số 04
17		2	DA175	Nguyễn Phúc Quỳnh	Anh	02/06/2001	Nữ	Ngữ Văn	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
17		3	DA176	Nguyễn Thị Phương	Anh	30/09/2003	Nữ	Ngữ Văn		
17		4	DA188	Hoàng Phương	Dung	09/09/2003	Nữ	Ngữ Văn		
17		5	DA193	Nguyễn Thị	Hà	12/01/2003	Nữ	Ngữ Văn		
17		6	DA195	Phạm Thị Thu	Hà	15/09/2003	Nữ	Ngữ Văn		
17	Ca chiều	1	DA196	Nguyễn Thị	Hạ	08/05/1992	Nữ	Ngữ Văn		
17		2	DA199	Phan Thị Mỹ	Hằng	19/10/2004	Nữ	Ngữ Văn		
17		3	DA208	Lê Thị Thanh	Hiền	07/10/2000	Nữ	Ngữ Văn		
17		4	DA209	Trần Thị	Hiền	09/09/1998	Nữ	Ngữ Văn		
17		5	DA211	Ngô Thị	Hiền	28/02/1995	Nữ	Ngữ Văn		
17		6	DA231	Đinh Thị Hồng	Khánh	21/04/2003	Nữ	Ngữ Văn		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 18
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
18	Ca sáng	1	DA239	Nguyễn Thu	Lan	27/07/2000	Nữ	Ngữ Văn		Phòng chuẩn bị số 04
18		2	DA241	Trần Thị Mai	Linh	19/07/2003	Nữ	Ngữ Văn		
18		3	DA252	Nguyễn Thị	Năm	16/06/1986	Nữ	Ngữ Văn	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
18		4	DA256	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	07/10/2001	Nữ	Ngữ Văn		
18		5	DA272	Nguyễn Hoài	Phương	31/12/2002	Nữ	Ngữ Văn		
18		6	DA278	Hoàng Như	Quỳnh	19/01/2003	Nữ	Ngữ Văn		
18	Ca chiều	1	DA287	Hoàng Thị Phương	Thảo	18/04/2003	Nữ	Ngữ Văn		
18		2	DA296	Hoàng Thị	Thùy	10/10/2000	Nữ	Ngữ Văn		
18		3	DA415	Nguyễn Hồng	Thắm	02/01/1999	Nữ	Ngữ Văn	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
18		4	DA416	Nguyễn Minh	Nguyệt	12/09/2002	Nữ	Ngữ Văn		
18		5	DA417	Phạm Thị Thu	Hiền	31/10/2004	Nữ	Ngữ Văn		
18		6	DA419	Nguyễn Hằng	Hà	14/11/2003	Nữ	Ngữ Văn		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 19
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
19	Ca sáng	1	DA420	Hoàng Mai	Nga	07/06/2004	Nữ	Ngữ Văn		Phòng chuẩn bị số 04
19		2	DA421	Nguyễn Thị	Phượng	20/08/1990	Nữ	Ngữ Văn	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
19		3	DA422	Hà Đoàn Khánh	Trang	09/09/2003	Nữ	Ngữ Văn		
19		4	DA423	Vũ Hải	Yến	31/01/2003	Nữ	Ngữ Văn		
19		5	DA424	Trương Thu	Ngân	10/07/2003	Nữ	Ngữ Văn		
19		6	DA425	Nguyễn Thị	Tươi	14/11/2000	Nữ	Ngữ Văn		
19	Ca chiều	1	DA426	Nguyễn Thị	Dung	12/02/2001	Nữ	Ngữ Văn		
19		2	DA427	Nguyễn Thúy	Huyền	10/11/2003	Nữ	Ngữ Văn		
19		3	DA428	Đỗ Thị Ngọc	Khánh	05/09/1998	Nữ	Ngữ Văn		
19		4	DA429	Nguyễn Minh	Đức	25/12/2003	Nam	Ngữ Văn		
19		5	DA510	Dương Minh Yến	Trang	28/06/2004	Nữ	Ngữ Văn		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 20
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
20	Ca sáng	1	DA186	Nguyễn Thị	Chinh	30/10/1997	Nữ	Vật lý		Phòng chuẩn bị số 04
20		2	DA245	Nguyễn Thị	Linh	04/10/2000	Nữ	Vật lý		
20		3	DA262	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	17/06/2003	Nữ	Vật lý		
20		4	DA284	Ngô Quang	Sơn	05/12/2003	Nam	Vật lý		
20		5	DA473	Dương Thị Ngọc	Huyền	05/11/1999	Nữ	Vật lý		
20		6	DA474	Ngô Thanh	Huyền	28/10/2003	Nữ	Vật lý		
20	Ca chiều	1	DA475	Đỗ Quỳnh	Nga	09/11/2004	Nữ	Vật lý		
20		2	DA476	Nguyễn Thị An	Giang	28/04/2004	Nữ	Vật lý		
20		3	DA477	Ngô Thanh	Mai	01/06/2003	Nữ	Vật lý		
20		4	DA478	Ngô Phương	Linh	06/06/2003	Nữ	Vật lý		
20		5	DA479	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	30/09/1993	Nữ	Vật lý	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	
20		6	DA480	Đào Thị	Huyền	24/09/1991	Nữ	Vật lý	Có thời gian giảng dạy từ đủ 36 tháng theo quy định	

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 21
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
21	Ca sáng	1	DA481	Nguyễn Thị	Hậu	12/07/2004	Nữ	Vật lý		Phòng chuẩn bị số 04
21		2	DA482	Nguyễn Thị	Là	07/04/1999	Nữ	Vật lý		
21		3	DA483	Nguyễn Như	Ngọc	24/03/2003	Nữ	Vật lý		
21		4	DA484	Trần Thế	Dân	23/03/2004	Nam	Vật lý		
21		5	DA485	Nguyễn Thị	Hằng	15/10/1989	Nữ	Vật lý		
21	Ca chiều	1	DA491	Trần Thị	Thanh	19/09/2003	Nữ	KTCN		
21		2	DA492	Nguyễn Thị	Chi	06/07/2003	Nữ	KTCN		
21		3	DA493	Ngô Vân	Trang	18/02/2003	Nữ	KTCN		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 22
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
22	Ca sáng	1	DA189	Phạm Tùng	Dương	15/06/2002	Nam	Lịch sử		Phòng chuẩn bị số 03
22		2	DA192	Vũ Thị	Giang	14/12/1998	Nữ	Lịch sử		
22		3	DA238	Nguyễn Phương	Lam	08/10/1997	Nữ	Lịch sử		
22		4	DA255	Trần Thị Huyền	Nga	19/06/1992	Nữ	Lịch sử		
22		5	DA260	Đỗ Hồng	Ngọc	14/09/2003	Nữ	Lịch sử		
22	Ca chiều	1	DA500	Nguyễn Thanh	Xuân	12/10/2000	Nữ	Lịch sử		
22		2	DA501	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	25/03/1998	Nữ	Lịch sử		
22		3	DA502	Lý Văn	Nghi	18/10/2003	Nam	Lịch sử	DTTS	
22		4	DA503	Hoàng Thị Thu	Phương	15/08/1995	Nữ	Lịch sử		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 23
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
23	Ca sáng	1	DA226	Nguyễn Đức	Huy	02/08/2002	Nam	GDTC		phòng chuẩn bị số 03
23		2	DA290	Đỗ Văn	Thiện	24/07/1998	Nam	GDTC	Hoàn thành nghĩa vụ Quân sự	
23		3	DA498	Trần Việt	Anh	28/06/2000	Nam	GDTC		
23		4	DA499	Vũ Việt	Hùng	06/04/2001	Nam	GDTC		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 24
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
24	Ca sáng	1	DA205	Hoàng Thị	Hằng	11/03/1996	Nữ	Tin học		Phòng chuẩn bị số 01
24		2	DA277	Đỗ Thị	Quyên	09/02/1992	Nữ	Tin học		
24		3	DA282	Lê Thúy	Quỳnh	20/04/2003	Nữ	Tin học		
24		4	DA504	Nguyễn Thị Thanh	Bình	11/03/2004	Nữ	Tin học		
24		5	DA505	Trần Minh	Thúy	08/09/2004	Nữ	Tin học		
22	Ca chiều	1	DA506	Nguyễn Thảo	Vân	26/01/2004	Nữ	Tin học		
22		2	DA507	Đỗ Minh	Tuấn	08/01/2003	Nam	Tin học		
22		3	DA508	Trịnh Thanh	Thảo	25/09/2003	Nữ	Tin học		
22		4	DA509	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	18/10/2004	Nữ	Tin học		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 25
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
25	Ca sáng	1	DA204	Nguyễn Thị	Hằng	14/08/2003	Nữ	Địa lý		Phòng chuẩn bị số 04
25		2	DA292	Nguyễn Thị	Thu	26/01/2001	Nữ	Địa lý		
25		3	DA494	Đồng Thị	Trang	10/06/2003	Nữ	Địa lý		
25		4	DA495	Trần Thu	Phương	17/06/2003	Nữ	Địa lý		
25		5	DA496	Nguyễn Thị	Hồng	04/04/2001	Nữ	Địa lý		
25		6	DA497	Nguyễn Đức	Tâm	12/06/2001	Nam	Địa lý		

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC
Ngày thi: 14/11/2026

Phòng 26
DANH SÁCH THÍ SINH THI
VÒNG 2
Môn: Thực hành giảng dạy

Phòng	Ca thi	STT	SBD	Họ và	tên	Ngày sinh	GT	Môn đăng ký	Diện ưu tiên	Ghi chú
26	Ca sáng	1	DA225	Vũ Quang	Huy	13/04/1998	Nam	GDCD		Phòng chuẩn bị số 04
26		2	DA303	Nguyễn Thu	Trang	31/10/2002	Nữ	GDCD		
26		3	DA486	Lê Thị Vân	Anh	15/08/2003	Nữ	GDCD		
26		4	DA487	Phạm Khắc	Thức	30/01/2001	Nam	GDCD		
26		5	DA489	Đỗ Quỳnh	Trang	24/03/2003	Nữ	GDCD		
26		6	DA490	Hoàng Thị	Hiệp	03/01/1993	Nữ	GDCD		

SƠ ĐỒ PHÒNG THI VÒNG 2 KỲ THI VIÊN CHỨC GIÁO DỤC XÃ ĐÔNG ANH NĂM 2026

